

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN G
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2021/DSST
Ngày: 08/11/2021

V/v tranh chấp: “Hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Quốc An**.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà **Võ Thị Mỹ Trang**.

2. Bà **Lê Thị Ngọc Thúy**.

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông **Trần Hữu Vĩnh**.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Hoàng Phúc**, Kiểm sát viên.

Trong ngày **08 tháng 11 năm 2021**, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 345/2020/TLST-DS ngày 26/11/2020 về tranh chấp: “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 160A/2020/QĐXXST-DS ngày 24/5/2021 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* **NHVN**

Đại diện theo pháp luật: Ông **Tiết Văn T**, Chức vụ: Tổng Giám đốc

Địa chỉ trụ sở: số 18, T, khu đô thị mới M, huyện T, TP H.

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Lê Văn Q**, GD chi nhánh G.

Địa chỉ: ấp G, xã L, thị xã G, Tiền Giang.

Ủy quyền lại: Bà **Lê Thị G**, Giám đốc Phòng giao dịch thị trấn V - chi nhánh G. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố 1, thị trấn V, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

* *Bị đơn:* Ông **Phan Ngọc V**, sinh năm 1977. (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố Chợ 01, thị trấn V, huyện G, TG.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà **Phạm Mai T**, sinh năm 1984. (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố Chợ 01, thị trấn V, huyện G, TG.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Theo đơn khởi kiện đề ngày 10/9/2020 và các bản tự khai, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn NHVN, đại diện theo ủy quyền là bà Lê Thị G trình bày:*

NHVN - chi nhánh huyện G và anh Phan Ngọc V ký kết 02 (Hai) hợp đồng tín dụng:

+ Hợp đồng tín dụng số: B17VL311464514 (6909LAV201704106)/HĐTD ngày 03/5/2017, số tiền cho vay: 80.000.000 đồng, mục đích vay vốn: chăn nuôi bò nái,

phương thức trả gốc lãi: hạn trả cuối cùng là ngày 02/05/2022, lãi suất cho vay trong hạn: 10,00%/năm, lãi suất phạt quá hạn: 150% lãi suất cho vay trong hạn, loại vay trung hạn, có thể chấp bằng Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất.

+ Hợp đồng tín dụng số: 6909-LAV-201803387 ngày 26/4/2018, số tiền cho vay: 125.000.000 đồng, mục đích vay vốn: Chăn nuôi bò nái, dê nái, phương thức trả gốc lãi: hạn trả ngày 10/01/2024, lãi suất cho vay trong hạn: theo từng giấy nhận nợ, lãi suất phạt quá hạn: 150% lãi suất cho vay trong hạn, loại vay trung hạn, có thể chấp bằng Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất.

Để đảm bảo khoản vay của anh Phan Ngọc V, Ngân hàng đã ký các hợp đồng thế chấp như sau:

1. Hợp đồng thế chấp số N16VL311464514/BĐTD ngày 17/11/2016 được ký kết giữa anh Phan Ngọc V và chị Phạm Mai T với NHVN - chi nhánh huyện G. Tài sản thế chấp gồm:

- Thửa số 303, tờ bản đồ số 07, diện tích 89m², mục đích sử dụng: đất ở đô thị, phi nông nghiệp, trên thửa đất có căn nhà cấp 4, diện tích sàn 66m², diện tích xây dựng 66m² tại khu phố Chợ 01, thị trấn Vàm Láng, huyện G, tỉnh Tiền Giang theo giấy chứng nhận QSD đất số CS00741 ngày 11/11/2016 do sở Tài nguyên và Môi trường cấp cho ông Phan Ngọc V.

Từ ngày vay, ông V trả nợ theo các phân kỳ đã quy định. Đến ngày 05/05/2020, ông V đã vi phạm hợp đồng trả nợ, cụ thể là đã quá hạn hợp đồng 6909LAV201704106 từ 05/05/2020 đến nay và toàn bộ món nợ đã bị chuyển sang nợ xấu. Từ đó đã kéo theo món nợ của hợp đồng 6909LAV201803387 cũng bị thành nợ xấu.

Phòng Giao dịch Vàm Láng đã nhiều lần liên hệ với ông Phan Ngọc V để xử lý nợ nhưng không gặp được. Hiện nay, ông Phan Ngọc V đã bỏ địa phương đi đâu không rõ và không hề hợp tác với Ngân hàng trong việc thực hiện hợp đồng vay.

Tính đến ngày 08/11/2021, anh Phan Ngọc V còn nợ Ngân hàng số tiền gốc và lãi của 02 hợp đồng tín dụng là 210.710.021 đồng (Hai trăm mười triệu bảy trăm mười ngàn không trăm hai mươi một đồng). Trong đó, tiền gốc: 170.000.000 đồng, tiền lãi tạm tính đến 08/11/2021 là 40.710.021 đồng.

Nay Ngân hàng yêu cầu anh Phan Ngọc V và chị Phạm Mai T phải trả ngay cho Ngân hàng số tiền nợ tạm tính đến ngày 08/11/2021 là 210.710.021 đồng (Hai trăm mười triệu bảy trăm mười ngàn không trăm hai mươi một đồng). Trong đó, tiền gốc: 170.000.000 đồng, tiền lãi tạm tính đến 08/11/2021 là 40.710.021 đồng và trả toàn bộ tiền lãi và lãi phạt tính từ ngày 09/11/2021 phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong nợ.

+ Nếu anh Phan Ngọc V và chị Phạm Mai T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thì yêu cầu Tòa án cho xử lý tài sản thế chấp theo các hợp đồng thế chấp đã ký kết để trả nợ cho Ngân hàng.

** Bị đơn Phan Ngọc V, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Phạm Mai T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn*

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 463, 466 và 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ tranh chấp giữa các bên đương sự là tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” cần được xem xét, giải quyết theo quy định tại Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[2] Nguyên đơn NHVN đại diện là bà Lê Thị G có đơn xin vắng mặt, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn Phan Ngọc V và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phạm Mai T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do và không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét, theo hợp đồng tín dụng thứ nhất số B17VL311464514 (6909LAV201704106)/HĐTD ngày 03/5/2021, anh Phan Ngọc V vay tín dụng của NHVN số tiền 80.000.000 đồng, lãi suất 10%/năm, thời hạn vay 60 tháng, mục đích vay để chăn nuôi bò nái, phương thức trả nợ: trả nợ theo các phân kỳ, ngày hết hạn vay là 02/5/2022. Hợp đồng tín dụng thứ hai số: 6909-LAV-201803387 ngày 26/4/2020, anh Phan Ngọc V vay tín dụng của NHVN số tiền 125.000.000 đồng, thời hạn vay 36 tháng, mục đích vay vốn: Chăn nuôi bò nái, dê nái, phương thức trả gốc lãi: hạn trả ngày 10/01/2024, lãi suất cho vay trong hạn: theo từng giấy nhận nợ, lãi suất phạt quá hạn: 150% lãi suất cho vay trong hạn, loại vay trung hạn. Thực hiện hợp đồng, anh Phan Ngọc V đã thanh toán cho Ngân hàng vốn, lãi nhiều lần với số tiền là 65.192.784 đồng. Sau đó thì anh V không thực hiện nghĩa vụ thanh toán định kỳ nữa. Như vậy, anh V đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán được quy định tại Điều 7 của Hợp đồng tín dụng số 6909-LAV-201803387 ngày 26/4/2020, Điều 8 của Hợp đồng tín dụng số B17VL311464514 (6909LAV201704106)/HĐTD ngày 03/5/2021 và Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

[4] Nguyên đơn NHVN giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, cụ thể yêu cầu anh Phan Ngọc V trả số tiền tính đến ngày 08/11/2021 là 210.710.021 đồng (Hai trăm mười triệu bảy trăm mười ngàn không trăm hai mươi một đồng) đồng (trong đó tiền vốn là 170.000.000 đồng, tiền lãi tạm tính đến 08/11/2021 là 40.710.021 đồng) và toàn bộ tiền lãi phát sinh từ ngày 09/11/2021 theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong nợ, trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

[5] Về việc xử lý tài sản bảo đảm: Xét Hợp đồng thế chấp tài sản số: N16VL311464514/BĐTD ngày 17/11/2016 được ký kết giữa anh Phan Ngọc V và chị Phạm Mai T đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định pháp luật nên có hiệu lực thi hành. Tài sản thế chấp nêu trên gồm quyền sử dụng đất thửa số 303, tờ bản đồ số 07, diện tích 89m², mục đích sử dụng: đất ở đô thị, phi nông nghiệp, trên thửa đất có căn nhà cấp 4, diện tích sàn 66m², diện tích xây dựng 66m² tại khu phố Chợ 01, thị trấn Vàm Láng, huyện G, tỉnh Tiền Giang theo giấy chứng nhận QSD đất số CS00741

ngày 11/11/2016 do sở Tài nguyên và Môi trường cấp cho ông Phan Ngọc V. Theo nội dung thỏa thuận của Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số N16VL311464514/BĐTD thì Ngân hàng được quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ trong trường hợp bên thế chấp không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ được quy định tại Hợp đồng tín dụng đã được ký kết giữa NHVN với anh V và chị T. Do đó, hết thời hạn thanh toán nêu trên, nếu anh V và chị T không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự phát mãi tài sản thế chấp nêu trên để thu hồi nợ, điều này cũng phù hợp với quy định tại Điều 299, Điều 323 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[6] Bị đơn Phan Ngọc V, chị Phạm Mai T đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự, thông báo cho bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết về yêu cầu khởi kiện của NHVN nhưng anh V và chị T không nộp bản tự khai; không đưa ra tài liệu, chứng cứ phản đối yêu cầu của nguyên đơn và vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng, các phiên hòa giải, phiên tòa là đã từ bỏ quyền lợi của mình, đồng thời đây cũng là những tình tiết và sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

[7] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của NHVN được chấp nhận nên không phải chịu án phí, hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí Ngân hàng đã nộp. Anh V phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

[8] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 299, Điều 323, Điều 463 và Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: 1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của NHVN.

- Buộc anh Phan Ngọc V phải trả cho NHVN số tiền số tiền tính đến ngày 08/11/2021 là 210.710.021 đồng (Hai trăm mười triệu bảy trăm mười ngàn không trăm hai mươi một đồng) đồng (trong đó tiền vốn là 170.000.000 đồng, tiền lãi tạm tính đến 08/11/2021 là 40.710.021 đồng) và toàn bộ tiền lãi phát sinh từ ngày 09/11/2021 theo mức lãi suất thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong nợ, trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp anh Phan Ngọc V không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ thì NHVN được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo hợp đồng thế chấp tài sản sau:

- Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng thửa số 303, tờ bản đồ số 07, diện tích 89m², mục đích sử dụng: đất ở đô thị, phi nông nghiệp, trên thửa đất có căn nhà cấp 4, diện tích sàn 66m², diện tích xây dựng 66m² tại khu phố Chợ 01, thị trấn Vàm Láng, huyện G, tỉnh Tiền Giang theo giấy chứng nhận QSD đất số CS00741 ngày 11/11/2016 do sở Tài nguyên và Môi trường cấp cho ông Phan Ngọc V đứng tên.

2. Về án phí: Anh Phan Ngọc V phải nộp 10.535.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho NHVN số tiền 4.696.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0018272 ngày 10/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện G, tỉnh Tiền Giang.

3. Về quyền kháng cáo: NHVN, anh Phan Ngọc V, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phạm Mai T có quyền kháng cáo bản án được tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang;
- Viện kiểm sát ND huyện G;
- Chi cục THADS huyện G;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Nguyễn Quốc An